TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2022/DS-ST
Ngày: 30 - 6- 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm NguyễnA Tuấn;

Bà Lê Thị Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng NT; Địa chỉ trụ sở: Số 198 đường Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ chi nhánh: Đường số 7, khu hành chính, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Khánh Toàn, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Đường số 7, khu hành chính, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/4/2019) (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Nam A, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 53 đường An Hội, Phường 13, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng NT – ông Lê Khánh Toàn trình bày:

Ngày 04/7/2014 Ngân hàng NT (gọi tắt là Ngân hàng) có ký với ông Lê Nam A hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế và các bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng –

các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ôngA, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng loại thẻ cá nhân tín chấp cho ôngA với tổng hạn mức tín dụng là 5.000.000 đồng, lãi suất 18%/năm, lãi suất này được tính trên từng lần giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Kể từ khi phát sinh nợ quá hạn tháng 02/2017 Ngân hàng đã có Thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng ôngA vẫn không trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ôngA trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 30/6/2022 là 44.170.776 đồng (trong đó nợ gốc là 3.452.086 đồng; nợ lãi là 3.366.979 đồng và phí phạt 37.351.710 đồng (phí phạt bao gồm: Phí chậm thanh toán là 3%/năm và Phí vượt hạn mức 15%/lần theo Điều 5 lãi và phí của các giao dịch thẻ) và còn phải tiếp tục trả nợ lãi, phí phát sinh cho đến khi trả dứt nợ, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lê Nam A đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ôngA vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền tổng cộng tính đến ngày 30/6/2022 là 44.170.776 đồng (trong đó nợ gốc là 3.452.086 đồng; nợ lãi là 3.366.979 đồng và phí phạt 37.351.710 đồng (phí phạt bao gồm: Phí chậm thanh toán là 3%/năm và Phí vượt hạn mức 15%/lần theo Điều 5 lãi và phí của các giao dịch thẻ). Ngoài ra ôngA còn phải tiếp tục trả nợ lãi và phí phát sinh tính từ ngày 01/7/2022 cho đến ngày ôngA thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 04/7/2014 và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Nam A trả nợ thẻ tín dụng theo hợp đồng tín dụng ngày 04/7/2014. ÔngA cư trú tại số 53 đường An Hội, Phường 13, quận Gò

Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn ông Lê Nam A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xác định ông Lê Nam A có vay của Ngân hàng thông qua hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế và các bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là 3.452.086 đồng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế và các bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng ngày 04/7/2014 là phù hợp với khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3].Về tiền lãi, phí:

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ lãi là 3.366.979 đồng, phí phạt chậm thanh toán và phí phạt vượt hạn mức là 37.351.710 theo bảng chiết tính lãi của Ngân hàng phù hợp với Điều 4, Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 04/7/2014 và biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *''Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí..''.*

Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc, lãi và phí phạt tổng cộng là 44.170.776 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm nộp án phí.

Bị đơn phải chịu án phí là 2.208.539 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam.

- Buộc ông Lê Nam A phải thanh toán cho Ngân hàng NT số tiền nợ gốc, lãi và phí phạt tổng cộng là 44.170.776 đồng (trong đó nợ gốc là 3.452.086 đồng; nợ lãi là 3.366.979 đồng phí phạt là 37.351.710) theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế và các bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng ngày 04/7/2014.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế và các bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng ngày 04/7/2014.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Nam A phải chịu án phí là 2.208.539 đồng (hai triệu hai trăm lẻ tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng).

Ngân hàng NT không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017442 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm

2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng NT và bị đơn ông Lê Nam A vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh